

Số: 276/2020/TTQT-NHNA

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2020

**TỜ TRÌNH****SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP NAM Á****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 16/06/2010 (sau đây gọi tắt là Luật các TCTD 2010);

Căn cứ Luật số 17/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2017 sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật các tổ chức tín dụng 2010 (sau đây gọi tắt là Luật số 17/2017/QH14);

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 (sau đây gọi tắt là Luật Doanh nghiệp 2014);

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 22/9/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 71/2017/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ mẫu áp dụng với công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC (sau đây gọi tắt là Thông tư số 95/2017/TT-BTC),

Nhằm đảm bảo hoạt động của Ngân hàng được xuyên suốt và liên tục, ngay cả trong những tình huống bất khả kháng như đại dịch Covid-19 vừa qua, đồng thời để công tác quản trị được chủ động và linh hoạt, Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng Nam Á kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á với các nội dung sau:

STT	Điều/khoản sửa đổi	Nội dung tại Bản Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ	Căn cứ sửa đổi
1	Điểm g và Điểm i Khoản 2 Điều 33	<b>Điều 33. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>  2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề sau đây phải được thực hiện thông qua hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:	Bỏ nội dung Điểm g và Điểm i ra khỏi Khoản 2 Điều 33.	Khoản 4 Điều 59 Luật các TCTD 2010 chỉ quy định các vấn đề sau phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:  (i) Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng Nam Á;

		<p>“g. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á;”</p> <p>“i. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán.”</p>		<p>(ii) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ của Ngân hàng Nam Á;</p> <p>(iii) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Ngân hàng Nam Á và cổ đông của Ngân hàng Nam Á;</p> <p>(iv) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản ngân hàng.</p> <p><b>Vì vậy,</b> Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định</p> <p>(i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á; (ii) Phương án thay đổi mức vốn điều lệ; quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán: thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, không bắt buộc phải thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
2	<b>Điểm b Khoản 3 Điều 33</b>	<b>Điều 33. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 33. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	<p>- Sửa đổi để phù hợp với Khoản 4 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014.</p> <p>- Bỏ các nội dung trích dẫn tại Điểm b Khoản 3</p>

	<p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu:</p> <p>“b. Được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc trên 65% <b><u>tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận</u></b> (đối với trường hợp lấy ý kiến <b><u>cổ đông</u></b> bằng văn bản) đối với các vấn đề sau:</p> <p>i. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á (<b><u>trường hợp này chỉ được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp như quy định tại điểm g khoản 2 Điều này</u></b>);</p> <p>ii. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán (<b><u>trường hợp này chỉ được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp như quy định tại điểm i khoản 2 Điều này</u></b>);</p> <p>iii. Quyết định tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản ngân hàng (trường hợp này chỉ được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp như quy định tại <b><u>điểm f</u></b> khoản 2 Điều này);</p>	<p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu:</p> <p>“b. Được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc trên 65% <b><u>tổng số phiếu biểu quyết tán thành</u></b> (đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản) đối với các vấn đề sau:</p> <p>i. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á;</p> <p>ii. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;</p> <p>iii. Quyết định tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản ngân hàng (trường hợp này chỉ được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp như quy định tại khoản 2 Điều này);</p> <p>iv. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng Nam Á có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất (trường hợp này chỉ được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 33 để phù hợp với thay đổi do nội dung được sửa đổi tại Khoản 2 Điều 33 (theo như Mục 1 bên trên).</p>
--	--	---	--

		<p>iv. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng Nam Á có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng Nam Á ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất (trường hợp này chỉ được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp như quy định tại <b>điểm h</b> khoản 2 Điều này);</p> <p>v. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>vi. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng Nam Á”.</p>	<p>trực tiếp như quy định tại khoản 2 Điều này);</p> <p>v. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>vi. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng Nam Á.”</p>	
3	<b>Khoản 4 Điều 34</b>	<p><b>Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</b></p> <p>“4. Hội đồng quản trị <b>kiểm phiếu</b> và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông <b>không phải là người điều hành</b> của Ngân hàng Nam Á.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu được quy định tại khoản 5 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014”.</p>	<p><b>Điều 34. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</b></p> <p>“4. Hội đồng quản trị <b>tổ chức kiểm phiếu</b> và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông <b>không nắm giữ chức vụ quản lý</b> của Ngân hàng Nam Á.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>Biên bản kiểm phiếu <b>phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền</b> và các nội dung chủ yếu được quy định</p>	Sửa đổi để phù hợp với Khoản 5 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014.

			tại khoản 5 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014”.	
4	<b>Khoản 5 Điều 35</b>	<b>Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> “5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng Nam Á.”	<b>Điều 35. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> “5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, <b><u>phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua</u></b> , văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Ngân hàng Nam Á.”	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2014.

Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua, đồng thời kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục, ký kết các văn bản liên quan để hoàn tất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á và báo cáo cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định (nếu có).

**Nội dung chi tiết các sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Nam Á:**

Quý Cổ đông xem chi tiết tại Website của Ngân hàng Nam Á: [www.namabank.com.vn](http://www.namabank.com.vn)

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- Cổ đông Ngân hàng Nam Á;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

**Nguyễn Quốc Toàn**